

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH
Số: 149 /PA-TTPTQĐ.CNLT-TBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Long Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt bổ sung

1. Thông tin người sử dụng đất:

Họ và tên: : Đặng Văn Danh và Đoàn Thị Lâm Tùy Ny (bổ sung)

Mã số định danh/số căn cước: 075072007508, 075172002853; Ngày cấp: 04/03/2022.

Địa chỉ thường trú: ấp Sa Cá, xã Bình An, Thành Phố Đồng Nai.

Số điện thoại: 0773576581

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi, tài sản:

Vị trí đất: Xã Bình An.

Diện tích đất thu hồi: 0 m² (Trong đó, thu hồi trong ranh dự án: 0m², người dân đề nghị thu hồi: 0 m²).

Loại đất thu hồi: .

2.1. Về nguồn gốc đất, nhà, công trình, vật kiến trúc:

Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Bình An số 47/2026/VĐ4 ngày 29/4/2026; số 56/2026/VĐ4 ngày 06/5/2026. Nhà bán kiên cố (kho) tạo lập tháng 03/2014, mái che tạo lập năm 2018, mái hiên tạo lập năm 2023; không tranh chấp

2.2. Vị trí thửa đất:

3. Giá đất và tài sản tính tiền bồi thường:

3.1. Giá đất (nếu có):

Chưa khai báo căn cứ đơn giá đất

3.2. Giá nhà ở, công trình vật kiến trúc, cây trồng và các chính sách hỗ trợ khác (nếu có):

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026; Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Giá trị bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
I	Nhà, vật kiến trúc								372.588.740	



STT	TÊN TÀI SẢN	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số			Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
					PL1	PL2	PL3			
1	Nhà bán kiên cố: Kết cấu: - Khung cột: Sắt, gạch - Tường: Gạch xây không tô, tôn, gỗ - Mái: Tôn, Tôn Fibro xi măng - Nền: Lát gạch bông, gạch tàu, láng vữa xi măng	Đồng/m ² sàn	135,75	1.854.000				100	251.680.500	
2	Mái che	m ²	24,05	720.000				80	13.852.800	giải tỏa
3	Mái che	m ²	24,05	720.000				80	13.852.800	ảnh hưởng
4	Mái hiên	m ²	90,831	720.000				80	52.318.656	giải tỏa, 02 mái hiên
5	Mái hiên	m ²	48,909	720.000				80	28.171.584	ảnh hưởng, 02 mái hiên
6	Ống cống bê tông: Ø0,8m	mét	14,4	346.000				100	4.982.400	12 ống
7	Trụ điện bằng ống sắt tráng kẽm D90	trụ	2	864.000				100	1.728.000	
8	Di dời cống sắt (rộng 2-5 mét, cao trên 2 mét)	cánh	2	173.000				100	346.000	
9	Hàng rào lưới B40	m ²	56	101.000				100	5.656.000	
II	Cây trồng								3.286.198	
1	Si cảnh, Xanh cảnh, sung cảnh, Lộc vừng, Đa cảnh 50cm < Đk thân ≤ 60cm. đường tính tán > 1.5m. chiều cao > 2.0m	Cây	1	1.405.000				80	1.124.000	
2	Hoa giấy, đình lăng, họ cây mai Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15	Cây	15	128.500				80	1.542.000	
3	Nhóm IV gồm 91 loài (danh sách tên loài theo Phụ lục VI kèm theo) đường kính > 42cm	(đồng/cây)	1	775.248				80	620.198	Trâm
CỘNG									375.874.938	
Thuởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn									0	
TỔNG CỘNG									375.874.938	
Viết bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng.										

Trên đây là phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Đặng Văn Danh và Đoàn Thị Lâm Tuyền (bổ sung) thuộc dự án Dự án Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh (đoạn qua xã Bình An, thành phố Đồng Nai) - Đợt bổ sung thành phố Đồng Nai./.

Nơi nhận: 

- UBND Xã Bình An;
- BGĐ TTPTQĐ CNLT;
- Tổ Bồi thường (đ/c Nhật, đ/c Tạo);
- Nhóm nghiệp vụ (đ/c Nam); 
- Lưu VT (đ/c Huệ)

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC




Mai Ngọc Thắng

